TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIO LINH** TỈNH QUẢNG TRỊ **Bản án số:20/2024/HS-ST** Ngày 10/6/2024	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIO LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh;
Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thế Duy;
Bà Trần Thị Cúc

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Võ Đức Long - Thư ký TAND huyện Gio Linh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gio Linh tham gia phiên toà:* Bà Đặng Thúy Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2024/TLST - HS ngày 02 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị My L, sinh ngày 15/12/1993, tại tỉnh Quảng Trị; nơi ĐKNKTT và nơi ở: thôn X, xã Tr, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Viết N, sinh năm 1965 và bà Võ Thị Th, sinh năm 1970; chồng là Nguyễn Văn L, sinh năm 1984; con: có 03 người, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"*; có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị My L.*

Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị; có mặt.

* *Bị hại:* bà Dương Thị Ch, sinh năm 1969;

Nơi cư trú: thôn C, xã T, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 01/12/2023, Nguyễn Thị My L điều khiển xe gắn máy nhãn hiệu Sandaboss C50 màu nâu, biển kiểm soát (BKS) 74AB - 009.50, mượn của bà Nguyễn Thị C (sinh năm 1959, trú tại thôn X, xã Tr, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị, mẹ chồng L) lưu thông theo đường ĐT 576Đ hướng xã T đi xã Tr. Khi đến địa phận thôn H, xã Tr thì thấy phía trước cùng chiều có bà Dương Thị Ch đang điều khiển xe đạp, trước giỏ xe có một túi xách màu đen nên nảy Nguyễn Thị My L nảy sinh ý định cướp giật nhằm chiếm đoạt tài sản. L điều khiển xe mô tô sát bên trái xe

đạp của bà Ch, dùng tay phải giật lấy túi xách ở trước giỏ xe rồi tăng ga lưu thông lên Quốc lộ 1A, rẽ trái theo hướng đi vào thị trấn Gi. Khi đến khu vực ngã ba Chợ K cũ (thuộc thôn V, xã Tr1) thì rẽ vào đường bê tông cách Quốc lộ 1A khoảng 300m dừng xe bên lề đường, kiểm tra bên trong túi xách lấy 01 điện thoại di động (ĐTDĐ) nhãn hiệu Samsung màu đen, **260.000** đồng (gồm 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 02 tờ 20.000 đồng và 02 tờ 10.000 đồng) trong ví vải màu trắng - đen rồi bỏ vào túi áo khoác của mình. Sau đó, L tháo ốp ĐTDĐ vứt cùng túi xách và ví vải bên lề đường, điều khiển xe về nhà mẹ đẻ tại thôn K, xã Tr1. Cùng ngày, bà Ch đến Công an xã Tr trình báo sự việc.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 40/KL-ĐGTS ngày 03/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Gio Linh kết luận: *"Túi xách bằng vải màu đen loại có dây đeo, ví vải màu trắng - đen, ĐTDĐ nhãn hiệu Samsung A02, trị giá các tài sản tại thời điểm ngày 01/12/2023 là **1.445.000** đồng (trong đó: túi xách 20.000 đồng, ví vải 25.000 đồng, ĐTDĐ 1.400.000 đồng)".*

Đối với ốp ĐTDĐ màu đen, bị hại xác định đã mua từ lâu, không còn giá trị sử dụng nên không tiến hành định giá tài sản.

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKS-GL ngày 01/5/2024 của VKSND huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị My L về tội: *"Cướp giật tài sản"* theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

** Về trách nhiệm hình sự:*

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị My L phạm tội *"Cướp giật tài sản"*.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị My L từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm .

* *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại bà Dương Thị Ch đã nhận lại đầy đủ tài sản bị cướp giật và số tiền mà bị cáo đã tự nguyện bồi thường 1.000.000 đồng ; bà Ch hông có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

* *Về án phí:* Bị cáo thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễm án phí nên đề nghị HĐXX xem xét miễm án phí hình sự cho bị cáo.

** Người bào chữa trình bày:* Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo lần đầu thực hiện hành vi phạm tội; gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo là lao động Ch trong gia đình, chồng là người bị khuyết tật đặc biệt nặng; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo có nhân thân tốt nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51;Điều 54, Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị My L từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên toà hôm nay, bị hại bà Dương Thị Ch vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 292 BLTTHS Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị hại.

[3] Nội dung vụ án và xác định tội danh: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 13 giờ ngày 01/12/2023, Nguyễn Thị My L điều khiển xe gắn máy nhãn hiệu Sandaboss C50 màu nâu, biển kiểm soát 74AB - 009.50 lưu thông theo đường ĐT 576Đ hướng xã T đi xã Tr. Khi đến địa phận thôn H, xã Tr thấy phía trước cùng chiều có bà Dương Thị Ch đang điều khiển xe đạp, trước giỏ xe có một túi xách màu đen nên L điều khiển xe sát bên trái xe bà Ch, dùng tay phải giật lấy túi xách rồi tăng ga lưu thông lên Quốc lộ 1A. Tài sản của bà Dương Thị Ch bị Nguyễn Thị My L giật gồm : 01 Túi xách bằng vải màu đen loại có dây đeo trị giá 20.000 đồng, 01ví vải màu trắng – đen trị giá 25.000đồng,01 ĐTDĐ nhãn hiệu Samsung A02 trị giá 1.400.000 đồng và 260.000 đồng tiền mặt, tổng trị giá tào sản là 1.705.000 đồng. Hành vi điều khiển xe mô tô giật đồ của người khác của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Cướp giật tài sản"* theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung " dùng thủ đoạn nguy hiểm".

[4] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi nêu trên của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự, trị an trên địa bàn; gây hoang mang lo lắng cho bà con nhân dân. Vì vậy, cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ; mức hình phạt và biện pháp chấp hành:

[5.1] *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Không.

[5.2] *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 1.000.000 đồng để khắc phục hậu quả do mình gây ra. Bị cáo thuộc diện hộ nghèo; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5.3] *Về mức án và biện pháp chấp hành*: Bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, nên cần phải có mức án và biện pháp chấp hành nghiêm khắc, không xem xét xử cho bị cáo dưới khung hình phạt. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy rằng hoàn cảnh

gia đình bị cáo khó khăn đặc biệt: thuộc diện hộ nghèo, chồng bị cáo bị khuyết tật nặng, hiện hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, bị cáo đang nuôi 3 con nhỏ, gia đình bị cáo không có nhà riêng đang sống cùng bố mẹ chồng đều là người cao tuổi; xét thấy bị cáo lần đầu phạm tội, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, hiện bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình nên Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét xử cho bị cáo mức khởi điểm của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo. Bị cáo phải thấy đây là sự khoan hồng của pháp luật để tu dưỡng, rèn luyện trở thành người có ích cho gia đình, xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại bà Dương Thị Ch đã nhận lại đầy đủ tài sản bị cướp giật và số tiền mà bị cáo đã tự nguyện bồi thường 1.000.000 đồng. Bà Ch không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí nên xem xét miễn án phí hình sự cho bị cáo.

[8] Về các vấn đề khác : Bị cáo sử dụng xe gắn máy nhãn hiệu Sandaboss C50 màu nâu, biển kiểm soát 74AB - 009.50 thực hiện hành vi cướp giật tài sản; Đây là xe của bà Nguyễn Thị Ch (sinh năm 1959, trú tại thôn X, xã Tr, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị), là mẹ chồng L. Bà Chút cho L mượn xe về nhà ngoại chơi, L dùng xe thực hiện hành vi cướp giật bà Chút không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý và đã trả lại xe cho bà Chút là có cơ sở, bà Chút cũng không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[8]Áp dụng biện pháp ngăn chặn*:* Bị cáo được xem xét phạt tù cho hưởng án treo nên không cần tiếp tục áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo. Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Thị My L.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. ***Về tội danh:*** Bị cáo **Nguyễn Thị My L** phạm tội "*Cướp giật tài sản"*.

2. ***Về hình phạt:*** Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị My L 3** (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 5(năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (10/6/2024).

Giao bị cáo Nguyễn Thị My L cho Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết

định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. ***Về án phí:*** Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Thị My L.

5. ***Quyền kháng cáo đối với bản án:***

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Gio Linh;
- Công an huyện Gio Linh;
- Chi cục THADS huyện Gio Linh;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại;
- Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Oanh